

Bản án số: 02/2019/HS - ST
Ngày 15/01/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Thái;**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hằng - Trưởng phòng Lao động thương binh và xã hội huyện Ba Chẽ.

2. Ông Bàn Văn Sắn – Cán bộ nghỉ hưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Hồng** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ tham gia phiên tòa:
Ông **Vi Đức Kiên** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/01/2019, tại hội trường xét xử - Tòa án nhân dân huyện Ba Chẽ, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/TLST-HS ngày 30/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/QĐXXST-HS ngày 03/01/2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Văn H**- Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1967, tại huyện N, Hải Dương; Nơi đăng ký NKTT: Không; Tạm trú: Khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh; Trình độ học vấn: Lớp 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Con ông Đỗ Văn M - Sinh năm: 1940; Con bà Nguyễn Thị C - Sinh năm: 1940 (đã chết); có vợ: Nguyễn Thị H – sinh năm 1969 (Không đăng ký kết hôn) và có 01con sinh năm 2004; Tiền án, tiền sự: Chưa có; Bị cáo Đỗ Văn H bị bắt giữ trong trường hợp khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 10/8/2018 đến ngày 16/8/2018 chuyển tạm giam, hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Đặng Thị M – sinh ngày 09/4/1971, trú tại khu x, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ninh (Có mặt).

2. Trương Thị N – sinh năm 1982, trú tại thôn x, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt).

3. Lữ Thị N – sinh năm 1994, trú tại: Bản S, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

4. Ngô Thị T – sinh năm 1980, trú tại: thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

5. Lữ Thị V – sinh năm 1992, trú tại: Bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La (Vắng mặt).

6. Nguyễn Văn T – sinh năm 1992, trú tại: Thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

7. Vương Đức L – sinh năm 1982, trú tại: Đội x, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

8. Hoàng Minh H – sinh năm 1991, trú tại: Thôn K, xã H, huyện T, tỉnh Quảng Ninh(Vắng mặt).

9. Hoàng Anh Q – sinh năm 1984, trú tại: Thôn V, xã N, thành Phố H, tỉnh Hải Dương (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Văn H và Đặng Thị M (Sinh năm: 1971; trú tại khu x, thị trấn B, huyện B) cùng góp vốn kinh doanh quán hát karaoke “Ánh T” tại thôn B, xã N, huyện B, H và M thống nhất H là người quản lý và điều hành mọi hoạt động của quán. Quá trình hoạt động, H có thuê Trương Thị N (Sinh năm: 1982; trú tại thôn x, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An) và Lữ Thị N (Sinh năm: 1994; trú tại bản Suối B, xã Tú N, huyện Yên C, tỉnh Sơn La) làm nhân viên phục vụ và đều ăn nghỉ tại quán. Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, một nhóm thanh niên 04 người gồm: Nguyễn Văn T (Sinh năm: 1992; trú tại thôn M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Gia Lai), Vương Đức L (Sinh năm: 1982; trú tại Đ, xã T, huyện C, tỉnh Hải Dương), Hoàng Minh H (Sinh năm: 1991; trú tại thôn K, xã H, huyện T) và Hoàng Anh Q (Sinh năm: 1984; trú tại thôn V, xã N, thành phố H, tỉnh Hải Dương) rủ nhau đến quán karaoke “Ánh T” để hát. Lúc đó, tại quán hát có 02 nhân viên nữ là Trương Thị N và Lữ Thị N nên nhóm khách hát yêu cầu Đỗ Văn H gọi thêm 02 nữ nhân viên đến phục vụ, H đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại cho M bảo thêm 02 nữ nhân viên khác là Ngô Thị T (Sinh năm: 1980; trú tại thôn T, xã G, huyện L, tỉnh Bắc Giang) và Lữ Thị V (Sinh năm: 1992; trú tại bản P, xã C, huyện Y, tỉnh Sơn La) đến quán để phục vụ hát. Trong quá trình hát, do nảy sinh ý định mua dâm nên L và Hoàng Minh H đi ra phòng khách hỏi Đỗ Văn H về việc mua dâm và thỏa thuận giá cả, H bảo vào hỏi nhân viên, nếu nhân viên đồng ý thì H đồng ý cho nhân viên bán dâm tại quán hay nhà nghỉ thì tùy họ, giá 300.000đ/lượt mua dâm. L và Hoàng Minh H đi vào phòng hát một lúc rồi quay ra nói với Đỗ Văn H là các nhân viên đã đồng ý bán dâm, H bảo chờ đến khi đoàn kiểm tra đi qua thì mới được mua, bán dâm. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, lần lượt Hoàng Minh H và Trương Thị N mua, bán dâm trước, tiếp đến L và Lữ Thị N, cuối cùng là T và T, còn Q bị mệt nên không tham gia mua dâm. Các đôi nam nữ trên đều mua bán dâm tại phòng ngủ thứ 2, dãy nhà phụ bên phải trong quán hát theo hướng từ ngoài vào. Khi T và T đang thực hiện hành vi mua, bán dâm thì bị đoàn kiểm tra Công an tỉnh Quảng Ninh phát hiện lập biên bản, thu giữ 01 bao cao su đã qua sử dụng, tạm giữ số tiền 900.000đ là tiền mua, bán dâm do Trương Thị N, Lữ Thị N và T giao nộp và 02 điện thoại di động cùng số tiền 4.244.000đ do Đỗ Văn H giao nộp.

Ngày 21/8/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ tổ chức xác định hiện trường vụ án tại quán Karaoke “Ánh T”, đã thu giữ tại phòng ngủ diễn ra việc mua, bán dâm ngày 10/8/2018: 01 bao cao su chưa sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, đều là loại bao cao su nhãn hiệu Vipplus, vỏ màu vàng.

Quá trình điều tra, Đỗ Văn H đã thừa nhận hành vi tạo điều kiện cho Trương Thị N và Lữ Thị N được bán dâm tại phòng ngủ trong quán do mình quản lý như đã nêu trên, H không quy định số tiền cụ thể người bán dâm phải trả cho H. Ngoài ra, H không thừa nhận cho Ngô Thị T bán dâm tại quán.

Vật chứng bị thu giữ gồm: 01 bao cao su đã qua sử dụng, sau khi thu giữ Đoàn kiểm tra Công an tỉnh Quảng Ninh đã tiêu hủy. Đối với 01 vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu Vipplus đã bị xé rách, 01 bao cao su còn nguyên vỏ, màu vàng, nhãn hiệu Vipplus; Số tiền 900.000đ (thu giữ của Trương Thị N, Lữ Thị N và Ngô Thị T); Số tiền 4.244.000đ và 02 điện thoại di động (thu giữ của Đỗ Văn H) được chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện B để quản lý, bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSBC ngày 29/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đã truy tố Đỗ Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuy nhiên, tình tiết định khung tăng nặng “Chứa mại dâm 04 người trở lên” quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 327 BLHS còn có nhiều cách hiểu khác nhau nên trong quá trình áp dụng pháp luật chưa có sự thống nhất, chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể. Do vậy, để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo, Đại diện Viện KSND huyện Ba Chẽ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên tội danh và điều luật nhưng thay đổi khung khoản đã truy tố, cụ thể: Truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

- + Hình phạt chính: Áp dụng khoản 1 Điều 327; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 36 - 42 tháng tù, về tội “Chứa mại dâm”, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam, ngày 10/8/2018.

- + Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 327 phạt bị cáo từ 10 – 15 triệu để sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm b, c, khoản 2; điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu số tiền 900.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su còn nguyên, 01 vỏ bao cao su bị xé rách; Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 02 điện thoại di động và số tiền 4.244.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của bản thân được mô tả trong cáo trạng là đúng, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là tự nguyện và đúng sự thật. Bị cáo không có ý kiến gì về việc Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Chứa mại dâm” theo qui định tại Điều 327 Bộ luật hình sự.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện KSND huyện Ba Chẽ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa ngày hôm nay rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo theo hướng giữ nguyên tội danh và điều luật nhưng thay đổi khung khoản đã truy tố, cụ thể: Truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật hình sự. Xét thấy việc đại diện viện kiểm sát đề nghị rút một phần quyết định truy tố đối với bị cáo là phù hợp với qui định của pháp luật, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo và để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[2]. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Văn H đã thừa nhận hành vi của mình như toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 10/8/2018, tại quán karaoke “Ánh T” thuộc thôn B, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Ninh do Đỗ Văn H quản lý và điều hành, H đã có hành vi cho Nguyễn Văn T, Vương Đức L và Hoàng Minh H thực hiện việc mua, bán dâm với Trương Thị N, Lữ Thị N và Ngô Thị T ngay tại phòng ngủ của quán. Do vậy, hành vi của H đã phạm vào tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự. Đúng như nội dung Cáo trạng của Viện KSND huyện Ba Chẽ đã truy tố đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn H là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không những xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn xâm phạm đến nếp sống lành mạnh văn minh cũng như đạo đức xã hội và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Chúng ta đều biết, mại dâm là một tệ nạn xã hội, mại dâm tác động tiêu cực đến nếp sống văn minh, huỷ hoại nhân cách con người, gây thiệt hại về vật chất, tinh thần cho nhiều gia đình, cá nhân, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm lây truyền nhiều bệnh xã hội nguy hiểm trong đó có căn bệnh thế kỷ HIV - AIDS. Xuất phát từ việc muốn hoạt động kinh doanh karaoke của mình được phát sinh nhiều tư lợi nên bị cáo đã thuê những người là nữ giới đến quán hát của mình để làm nhân viên phục vụ khách hát karaoke, sau đó cho các nhân viên được mua bán dâm với khách ngay tại phòng ngủ trong quán karaoke do bị cáo trực tiếp quản lý, điều hành nhằm mục đích kiếm lời. Điều đó được thể hiện bằng việc ngày 10/8/2018, bị cáo đã có hành vi cho Nguyễn Văn T, Vương Đức L và Hoàng Minh H thực hiện việc mua, bán dâm với Trương Thị N, Lữ Thị N và Ngô Thị T ngay tại phòng ngủ của quán. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo hộ, mà còn gây ra hậu quả làm

gia tăng tệ nạn mại dâm, gây bất bình và dự luận xấu trong nhân dân, gây mất ổn định trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

Xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được xem xét tình tiết giảm nhẹ theo quy định điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhưng dù có xem xét, giảm nhẹ đến đâu thì xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như quy định tại khoản 5 Điều 327 Bộ luật hình sự nghĩ là phù hợp nhằm răn đe bị cáo và phòng ngừa chung tội phạm.

Đối với vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc bao cao su còn nguyên vỏ, màu vàng, nhãn hiệu VIP Lus, 01 cái vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu VIP Lus, đã bị xé rách, 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 5.144.000đồng. Quá trình điều tra xác định: Số tiền 900.000đồng thu giữ của Trương Thị N, Lữ Thị N và Ngô Thị T do phạm tội mà có nên tịch thu sung ngân sách nhà nước. Đối với số tiền 4.244.000 đồng và 02 điện thoại di động của Đỗ Văn H không sử dụng vào việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo, nhưng tạm giữ để bảo đảm công tác thi hành án. Đối với 01 bao cao su còn nguyên vỏ, 01 vỏ bao cao su bị xé rách đều không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Quá trình điều tra, Lữ Thị N khai nhận: Quá trình làm việc tại quán hát, đã được H tạo điều kiện để bán dâm 05 lần tại 01 trong 03 phòng ngủ của quán, mỗi lần bán dâm được khách trả 300.000đ và đưa H 150.000đ nhưng không nhớ thời gian, không biết người mua dâm là ai. Ngoài ra, Lữ Thị V cũng khai nhận: Khi còn làm nhân viên tại quán của H (từ cuối tháng 7/2018 đến ngày 05/8/2018), được sự đồng ý của H nên Việt đã 02 lần đi bán dâm tại nhà nghỉ nhưng không nhớ tại nhà nghỉ nào và bán dâm cho ai, mỗi lần đi bán dâm Việt đều thu của khách 250.000đ và chia cho H 100.000đ. Những nội dung trên, H không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã cho đối chất, nhưng không đủ cơ sở kết luận việc H môi giới mại dâm và chứa mại dâm nhiều lần.

Trong vụ án này, Ngô Thị T có hành vi bán dâm tại quán hát do Đỗ Văn H quản lý, quá trình điều tra đã làm rõ được do Đặng Thị M bảo T đến để phục vụ khách hát, không phải để bán dâm, nên không có cơ sở xử lý đối với hành vi của Mịch.

Liên quan trong vụ án này còn có Nguyễn Văn T, Vương Đức L, Hoàng Minh H, Trương Thị N, Lữ Thị N và Ngô Thị T có hành vi mua bán dâm, do không cấu thành tội phạm hình sự nên Công an huyện Ba Chẽ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi mua bán dâm của các đối tượng là phù hợp.

[3]. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Chẽ đối với bị cáo Đỗ Văn H là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa về các tình tiết giảm nhẹ và hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Trong quá trình tố tụng từ giai đoạn điều tra, truy tố và xét xử các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã đảm bảo tuân thủ theo đúng qui định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[4]. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

[5]. Bị cáo phải nộp án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn H phạm tội “*Chứa mại dâm*”.

Xử phạt: Đỗ Văn H 42(Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10/8/2018.

Phạt bị cáo H 10 triệu đồng để sung ngân sách nhà nước.

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 47 BLHS; điểm b, c, khoản 2; điểm a, khoản 3, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu số tiền 900.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước; Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc bao cao su còn nguyên vỏ, màu vàng, nhãn hiệu VIP Lus, 01cái vỏ bao cao su màu vàng, nhãn hiệu VIP Lus, đã bị xé rách; Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 4.244.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Toàn bộ vật chứng tình trạng như trong Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 07/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự và cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đỗ Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan điều tra CA huyện Ba Chẽ;
- Cơ quan THAHS CA Ba Chẽ;
- Những ng- ời tham gia tố tụng;
- THA dân sự huyện B;
- UBND thị trấn B;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI □□NG X□T X□ S□ THỘM

Thẩm phán - chủ tọa

Hoàng Văn Thái

